TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày 23 tháng 7 năm 2025
"V/v Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Hoàng Khởi.
Bà Trương Ánh Hoa.
Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2025/QĐXXST - DS ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển V N;
Địa chỉ: Tháp BIDV số đường Trần Quang Kh, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Ngọc Th – Cán bộ QL khách hàng (xin vắng mặt).
Bị đơn: Ông Trần Th; Sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Lý Văn L, phường An X, tỉnh Cà Mau.
Tạm trú: Ấp Tân Th, phường An X, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển V N quá trình giải quyết bà Lý Ngọc Th đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt như sau:

Vào ngày 13/6/2019 ông Trần Th cùng Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có lập Hợp đồng tín dụng số 257/19/HĐTD/7006450 ngày, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).
Thời hạn hạn mức: 36 tháng;
Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Lãi suất cho vay: 11,5%/năm, sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần định kỳ vào ngày 01/01, 01/07 hàng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.

Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả: 5%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Dư nợ tạm tính đến ngày 27/03/2025 là: 68.171.554 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 36.705.861 đồng

+ Nợ lãi: 31.465.693 đồng

Hình thức bảo đảm tiền vay: ông Trần Th dùng lương, thưởng và các khoản phụ cấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Trong quá trình vay vốn ông Trần Th không thực hiện đúng cam kết trả nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký, về phía Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc trực tiếp với ông Trần Th yêu cầu trả nợ.

Đến thời điểm hiện tại, ông Trần Th vẫn không thực hiện việc trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện ông Trần Th, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Th phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: 70.668.098 đồng, trong đó: (Nợ gốc: 36.705.861 đồng; Nợ lãi: 33.962.237 đồng và lãi phát sinh).

* Đối với ông Trần Th Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Toà để tham gia tố tụng nhưng ông Trần Th không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Th đã được Tòa án tống đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng:

Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện gồm hợp đồng tín dụng số 257/19/HĐTD/7006450, ngày 13/6/2019 ông Trần Th cùng Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có lập Hợp đồng tín dụng số, cụ thể như sau: Số tiền vay: 60.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại: 36.705.861 đồng. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày giải ngân: 13/6/2019; Lãi suất vay: 11,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất lãi chậm trả: 5%/năm, tính trên dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Hình thức thanh toán: Trả lãi hàng tháng. Trả gốc bằng lương.

Xét các hợp đồng giữa 02 bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của các hợp đồng, nên các hợp đồng có giá trị và hợp

pháp. Quá trình vay ông Trần Th không thanh toán nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc ông Trần Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã yêu cầu là phù hợp.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Trần Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam toàn bộ số tiền trên là phù hợp.

Tính đến ngày 23/7/2025 là: 70.668.098 đồng, trong đó: (Nợ gốc: 36.705.861 đồng; Nợ lãi: 33.962.237 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

[3] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 179, 227, 228 của bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam.

Buộc ông Trần Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam bằng 70.668.098 đồng và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/7/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Th phải chịu 3.409.000 đồng *(chưa nộp)*. Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển V N không phải nộp án phí vào ngày 29/4/2025 Ngân hàng tạm ứng án phí số tiền 1.704.000 đồng, tại lai thu số 0010750 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt N và đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 1 - Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).